



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA

 **TOYOTA**

FINANCIAL SERVICES



ỨNG DỤNG TOYOTA
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

 APP
HAY
TẠI
NGAY



LAND CRUISER

KHẮNG ĐỊNH TẦM CAO

MỚI
HEV



Move your world

10 NĂM BẢO HÀNH
HOẶC 185.000KM^(*)
LÊN TỚI

(*) Kèm điều kiện



CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

Lịch sử của LAND CRUISER bắt đầu vào năm 1951 với TOYOTA JEEP BJ – mẫu xe thế hệ đầu tiên. Nổi tiếng với độ tin cậy, tính bền bỉ và khả năng vận hành, LAND CRUISER được mệnh danh là "Thống lĩnh mọi địa hình" luôn cùng bạn "Đi khắp nơi, dù ở bất cứ đâu" (Go anywhere & everywhere) và sẽ luôn "Trở về bình an" (Come back alive and safe). Xuyên suốt hành trình của mình, các thế hệ LAND CRUISER đã không ngừng phát triển với tư cách là mẫu xe dẫn động bốn bánh hàng đầu của TOYOTA. Đặc biệt, Land Cruiser 2025 với tính năng an toàn cao cấp, tiện nghi vượt trội sẽ góp phần khẳng định vị thế của chủ nhân trên mọi cung đường.



1951



1955



1960



1967



1980



1989



1998



2007

NEW LAND CRUISER



KIÊU HÃNH VƯỢT TRỘI

Thiết kế của LAND CRUISER thế hệ mới, không chỉ kế thừa sự mạnh mẽ nguyên bản mà còn được phát triển với chiều sâu tinh tế và quyến rũ, tạo nên đẳng cấp riêng biệt trong dòng xe địa hình cao cấp.

ĐẦU XE

Kế thừa những đường nét của thế hệ trước, phần cản trước và cụm đèn được nâng cao để giảm nguy cơ va chạm khi đi đường địa hình. Thiết kế mới với cảm giác phần đầu xe mạnh mẽ hơn, tạo uy thế cho ông vua phân khúc SUV cỡ lớn (thiết kế trên phiên bản HEV).

CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn trước sử dụng công nghệ LED tiên tiến, với khả năng chiếu sáng tối ưu, tránh làm chói mắt người đi ngược chiều, nâng cao tính an toàn.

MÂM XE

Mâm xe cỡ lớn 20" với thiết kế đa chấu kép thể thao, khỏe khoắn.

CỬA SỔ TRỜI

Cửa sổ trời điều chỉnh điện mang lại trải nghiệm thú vị cho hành khách khi được hoà mình với thiên nhiên trên mọi hành trình.

ĐUÔI XE

Với thiết kế hình khối mang lại dáng vẻ mạnh mẽ, đuôi xe được tạo hình mỏng hơn cho hiệu suất khí động học tốt hơn (thiết kế trên phiên bản HEV).



NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI

Nội thất cao cấp, sang trọng kết hợp hoàn hảo với các tính năng tiên tiến vượt bậc, LAND CRUISER phiên bản mới mang đến cho chủ sở hữu những trải nghiệm đỉnh cao cùng với niềm tự hào không giới hạn.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình giải trí 12.3” cùng với hệ thống 14 loa JBL mang đến những tiện ích thú vị, nhưng đồng thời cũng hỗ trợ người lái an toàn trên hành trình trải nghiệm.



ĐIỀU HOÀ TỰ ĐỘNG 4 VÙNG ĐỘC LẬP

Điều hoà tự động 4 vùng độc lập tích hợp hệ thống tạo ion âm giúp nâng cao sự tiện nghi và thoải mái cho mọi hành khách



CỤM ĐỒNG HỒ KỸ THUẬT SỐ

Bảng đồng hồ 12.3” sắc nét giúp người lái dễ dàng theo dõi, đồng thời tăng thêm vẻ sang trọng và tiện nghi của không gian nội thất.



HIỂN THỊ THÔNG TIN TRÊN KÍNH LÁI

Hệ thống cho phép nắm rõ các thông số về tốc độ, tín báo... giúp người lái dễ dàng theo dõi và yên tâm điều khiển xe.



ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI CỦA TOYOTA (TNGA)

Với triết lý tạo ra những chiếc xe tốt hơn bao giờ hết, thông qua định hướng TNGA, Toyota đã thiết kế lại toàn bộ cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi và mang lại khả năng vận hành tuyệt vời hơn cho khách hàng.

3 lợi ích mà TNGA mang lại bao gồm:

- ▶ Tính linh hoạt
- ▶ Tính ổn định
- ▶ Tâm quan sát



VẬN HÀNH MẠNH MẼ



ĐỘNG CƠ 3.5 V6 TURBO

LAND CRUISER được trang bị động cơ mới dung tích 3.5L V6 Turbo với công suất vượt trội cùng với các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm lái hứng khởi và tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG 10 CẤP

Hộp số tự động 10 cấp đem tới khả năng điều khiển nhẹ nhàng, thoải mái cùng khả năng vận hành mượt mà trong các điều kiện địa hình.



HỆ THỐNG LỰA CHỌN ĐA ĐỊA HÌNH (MTS)

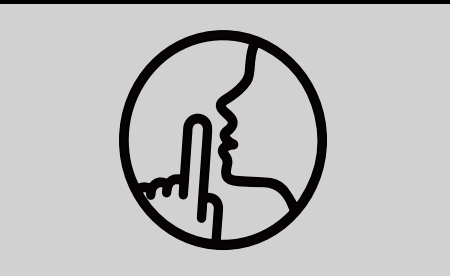
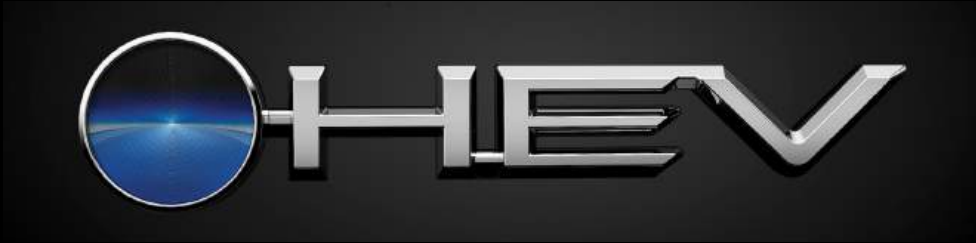
Hệ thống cho phép bạn lựa chọn các chế độ lái phù hợp với các địa hình khác nhau, làm tăng khả năng bám đường, độ ổn định của xe.

CÔNG NGHỆ HYBRID

Định hình xu hướng tương lai của ngành công nghiệp ô tô, giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn, mạnh mẽ hơn, cho cuộc sống xanh hơn.

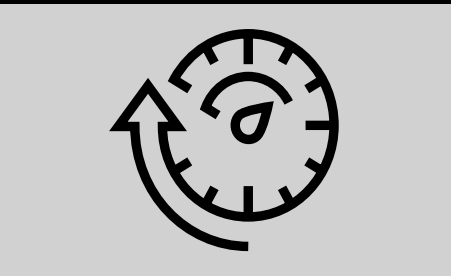
HỆ THỐNG HYBRID

Hệ thống Hybrid song song kết hợp động cơ V6 3.5L tăng áp kép với mô-tơ điện, mang đến sức mạnh vượt trội, phản hồi tức thời và khả năng vận hành êm ái, tiết kiệm nhiên liệu, giảm lượng khí thải.



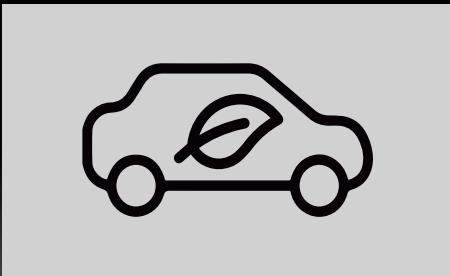
YÊN TĨNH TUYỆT ĐỐI

Giảm thiểu tiếng ồn không cần thiết, cho bạn thư thái tận hưởng không gian của riêng mình.



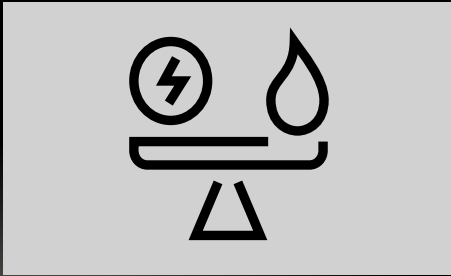
CẢM GIÁC LÁI TRẦN HỨNG KHỞI

Là sự lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn tìm sự hứng khởi sau tay lái.



GIẢM PHÁT THẢI

Hướng đến một cuộc sống xanh và bền vững.



TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU HIỆU QUẢ

Khả năng vận hành đảm bảo êm ái và tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả.



AN TOÀN HÀNG ĐẦU

LAND CRUISER tích hợp tính năng an toàn cao cấp
TOYOTA SAFETY SENSE đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người.



HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)

Hệ thống sử dụng camera để phát hiện khu vực có xe đi phía trước, xe đi ngược chiều, qua đó tự động tắt/bật đèn chiếu xa ở khu vực đó giúp hạn chế chói mắt cho các phương tiện khác đồng thời tối đa tầm nhìn của Khách hàng và đảm bảo an toàn khi lái xe vào ban đêm.



HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VÀ CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái và đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người không đạp phanh.



HỆ THỐNG CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không có tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động, sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước, đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

MỘT SỐ TÍNH NĂNG AN TOÀN KHÁC

PHANH HỖ TRỢ ĐỖ XE (PKSB)

Hệ thống điều khiển hạn chế công suất động cơ và điều khiển phanh khi phát hiện nguy cơ cao xảy ra va chạm với người, xe hoặc vật thể phía trước hoặc phía sau trong điều kiện lái xe ở tốc độ thấp hoặc lùi xe, đỗ xe.

HỆ THỐNG HỖ TRỢ RA KHỎI XE AN TOÀN (SEA)

Hệ thống đưa ra cảnh báo trên gương chiếu hậu ngoài xe (đèn BSM), màn hình đa thông tin, âm thanh cảnh báo nếu có nguy cơ cao xảy ra va chạm với phương tiện đang tiếp cận, khi người trong xe đang có ý định mở cửa ra khỏi xe, giúp tránh va chạm, giảm thiểu thiệt hại với người và phương tiện.

TÚI KHÍ

Túi khí và túi khí đầu gối cho lái xe và người ngồi phía trước. Túi khí bên cho hàng ghế trước và hàng ghế sau thứ hai. Túi khí rèm cho cả 3 hàng ghế nhằm hỗ trợ tối ưu cho người lái và hành khách khi xảy ra va chạm.



Toyota
Safety
Sense

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION		LAND CRUISER (300 SERIES)		LAND CRUISER (300 SERIES) HEV	
KÍCH THƯỚC / DIMENSIONS					
Kích thước tổng thể bên ngoài / Overall dimension		Dài x Rộng x Cao / L x W x H		mm x mm x mm	
Chiều dài cơ sở / Wheelbase				mm	
Chiều rộng cơ sở / Tread		(Trước/Sau) / Front/Rear		mm	
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance				mm	
Trọng lượng không tải / Kerb weight				kg	
Trọng lượng toàn tải / Gross weight				kg	
ĐỘNG CƠ XĂNG / ENGINE					
Loại động cơ / Engine model code		V35A-FTS, V6, tăng áp kép / V35A-FTS, 6 cylinders, V arrangement, twin turbo charger		V35A-FTS, V6, tăng áp kép / V35A-FTS, 6 cylinders, V arrangement, twin turbo charger	
Dung tích xy lanh / Displacement		cc		3445	
Công suất tối đa / Max output		(kw)hp@rpm		(305) 409 / 5200	
Mô men xoắn tối đa / Max torque		nm@rpm		650 / 2000 - 3600	
ĐỘNG CƠ ĐIỆN / MOTOR GENERATOR					
Công suất tối đa / Max output		kw		40	
Mô men xoắn tối đa / Max torque		nm		250	
Hệ thống truyền động / Drivetrain		4 bánh toàn thời gian / Full-time 4WD		4 bánh toàn thời gian / Full-time 4WD	
Hộp số / Transmission type		Tự động 10 cấp / 10 AT		Tự động 10 cấp / 10 AT	
Hệ thống treo / Suspension		Hệ thống treo độc lập tay đòn kép/ IFS		Hệ thống treo độc lập tay đòn kép/ IFS	
Hệ thống lái / Steering system		Hệ thống treo liên kết 4 điểm / 4-link		Hệ thống treo liên kết 4 điểm / 4-link	
Phanh /Brake		Thủy lực biến thiên theo tốc độ & bộ chấp hành hệ thống lái / HPS, Steer act		Trợ lực điện/ EPS	
		Đĩa thông gió / Ventilated disc		Đĩa thông gió / Ventilated disc	
		Đĩa thông gió / Ventilated disc		Đĩa thông gió / Ventilated disc	
Phanh tay điện tử / EPB (Electric Parking Brake)		Có / With		Có / With	
Tiêu chuẩn khí thải / Emission standard		Euro 5, OBD		Euro 5, OBD	
Tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption		Ngoài đô thị / Highway		8.00	
		Kết hợp / Combine		12.94	
		Trong đô thị / City		18.60	
				13.70	
NGOẠI THẤT / EXTERIOR					
Vành & lốp xe / Tire & wheel		Loại vành / Tyre		Mâm đúc 20 inch / Alloy 20 inch	
		Kích thước lốp / Size		265/55R20	
		Lốp dự phòng / Spare tire		Như lốp chính / Ground tire	
Cụm đèn trước / Headlamp		Đèn chiếu gần- đèn chiếu xa / Lo-beam - Hi-beam		LED	
		Đèn xi nhan tuần tự / Sequential turn		Có / With	
		Đèn chiếu sáng ban ngày / DRL (Daytime running light)		LED	
		Tự động bật - tắt / Auto light control		Có / With	
		Hệ thống nhắc nhở đèn sáng / Light remind warning		Có / With	
		Hệ thống cân bằng góc chiếu / Headlamp leveling system		Có (tự động) / With (auto)	
Cụm đèn sau / Rear lamps				LED	
Đèn báo phanh trên cao / Highmounted stop lamp				LED	
Đèn sương mù / Foglamp		Trước / Front		LED	
		Sau / Rear		LED	
		Chức năng điều chỉnh điện / Power adjust		Có / With	
		Chức năng gập điện / Power fold		Có (tự động) / With (auto)	
		Tích hợp đèn báo rẽ / Turn signal lamp		Có / With	
		Tích hợp đèn chào mừng / Welcome lamp		Có / With	
Gương chiếu hậu ngoài / Outer mirror		Màu / Color		Cùng màu thân xe / Body color	
		Chức năng tự điều chỉnh khi lùi / Auto reverse		Có / With	
		Chức năng chống chói tự động / Electrochromic		Có / With	
		Chức năng sấy gương / Heater		Có / With	
Gạt mưa / Wiper		Trước / Front		Tự động / Auto	
		Sau / Rear		Gián đoạn theo thời gian / Intermittent	
Thanh giá nóc / Roof rail				Có / With	
NỘI THẤT / INTERIOR					
Tay lái / Steering wheel		Loại tay lái / Type		3 chấu / 3 spokes	
		Chất liệu / Material		Da ép gỗ / Leather & wood	
		Nút bấm điều khiển tích hợp / Steering		Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn/ Telephone, Audio, MID, ACC, LDA	
		Sấy vô lăng/Heater		Có / With	
		Điều chỉnh / Adjust		Chỉnh điện 4 hướng / E-tilt & Telescopic adjustable	
Gương chiếu hậu trong xe / Inside rear view mirror				Chống chói tự động / Electrochromic	
		Loại đồng hồ / Type		Digital (TFT)	
Cụm đồng hồ / Instrument cluster		Chức năng bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption meter		Có / With	
		Màn hình hiển thị đa thông tin / MID (Multi iformation display)		12.3"	
GHẾ / SEATING					
Chất liệu bọc ghế / Seat Material				Da cao cấp / Premium leather	
Ghế trước / Front seats		Điều chỉnh ghế lái / Driver's seat		Chỉnh điện 10 hướng / 10 way power adjust	
		Điều chỉnh ghế hành khách / Front passenger's seat		Chỉnh điện 8 hướng / 8 way power adjust	

MÀU NGOẠI THẤT

Đen (202)



Đen (218)



Trắng ngọc trai (070)



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION		LAND CRUISER (300 SERIES)	LAND CRUISER (300 SERIES) HEV
Ghế trước / Front seats	Bộ nhớ vị trí / Seat Memory	Có / With	
	Chức năng thông gió / Seat ventilation	Có / With	
	Chức năng sưởi / Seat heater	Có / With	
Ghế sau / Rear	Hàng ghế thứ hai / 2nd-row	40:20:40, thông gió sưởi ghế, ngả lưng 40:20:40, ventilation, seat heater, recline	60:40, thông gió, sưởi ghế, ngả lưng, bệ tay 60:40, seat heater, seat ventilation, recline, arm rest
	Hàng ghế thứ ba / 3rd-row	50:50, ngả-gập điện / 50:50, power recline-fold	50:50, ngả-gập điện / 50:50, power recline-fold
TIỆN NGHI / UTILITY			
Hệ thống điều hòa tích hợp hệ thống tạo ion âm / Air conditioner with minus ion generator		Tự động 4 vùng độc lập / Auto 4-zone	
Cửa sổ trời / Power sun/moon roof		Có / With	
Hệ thống âm thanh / Audio	Màn hình giải trí trung tâm / Head unit	12.3", chạm đa điểm / 12.3", multi-touch	
	Màn hình đa địa hình / Multi terrain monitor	Có / With	
	Số loa / Number of speaker	14 loa JBL	
	Cổng kết nối USB / USB	Có / With	
	Kết nối loa Bluetooth	Có / With	
Hệ thống sạc không dây/Wireless charger	Kết nối điện thoại thông minh / Smart connection	Có / With	
		Có / With	
		Có / With	
		Có / With	
		Có / With	
Cổng sạc / USB Type C		Có / With	
Hộp lạnh / Cool box		Có / With	
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm / Smart key and push start		Có / With	
Cửa sổ điều chỉnh điện / Power window		Có (tự động lên/xuống, chống kẹt tất cả các cửa) / With (auto & jam protection at all windows)	
Cửa hậu điều khiển điện và mở cốp rảnh tay / Power back door		Có / With	
Chế độ lái / Integrated driving mode		3 chế độ / 3 modes (Eco / Normal / Sport)	
Hệ thống thích nghi đa địa hình / Multi Terrain Select		Có / With (Auto, Dirt, Sand, Mud, Deep Snow)	
Hệ thống dẫn đường / Navigation system		Có / With	
Hệ thống chống ồn chủ động / Active noise control		Có / With	
Tích năng hỗ trợ ra vào xe / Easy access power system		Có / With	
Tích năng hỗ trợ khi vào cua / Turn assist		Có / With	
AN NINH / SECURITY			
Hệ thống chống trộm / Anti-theft system	Hệ thống báo động / Alarm	Có / With	
	Mã hóa khóa động cơ / Immobilizer	Có / With	
	Cảm biến chuyển động trong xe / Intrusion & slant sensor	Có / With	
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG / ACTIVE SAFETY			
Hệ thống An toàn Toyota / Toyota Safety Sense	Điều khiển hành trình chủ động / DRCC (Dynamic Radar Cruise Control)	Có / With	
	Hỗ trợ giữ làn đường / LTA (Lane Trace Assist)	Có / With	
	Hệ thống đèn chiếu xa tự động / Automatic High Beam System	Có / With	
	Cảnh báo tiền va chạm / PCS (Pre-Collision System)	Có / With	
Hệ thống kiểm soát tích hợp động lực học / VDIM (Vehicle Dynamics Integrated Management)		Có / With	
Đèn báo phanh khẩn cấp / EBS (Emergency brake signal)		Có / With	
Hệ thống cảnh báo điểm mù / BSM (Blind Spot Monitor)		Có / With	
Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn / SEA (Safe Exit Assist)		Có / With	
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp / TPMS (Tire Pressure Monitor System)		Có / With	
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau / RCTA (Rear Cross Traffic Alert)		Có / With	
Camera phát hiện người phía sau / RCD (Rear Camera Detect)		Có / With	
Hệ thống chống bó cứng phanh / ABS (Anti-block Break System)		Có / With	
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / BA (Brake Assist)		Có / With	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử / EBD (Emergency Brake Distribution)		Có / With	
Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe / PKSB (Parking Support Brake)		Có / With	
Hệ thống cân bằng điện tử / VSC (Vehicle Stability Control)		Có / With	
Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động / A-TRC (Active Traction control)		Có / With	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HAC (Hill Start Assist control)		Có / With	
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc / DAC (Downhill Assist control)		Có / With	
Hệ thống ga tự động vượt địa hình / Crawl Control System		Có / With	
Camera toàn cảnh / Panoramic View Monitor		Có / With	
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Sensor	Trước / Front	Có / With	
	Góc trước / Front corner	Có / With	
	Sau / Rear	Có / With	
	Góc sau / Rear corner	Có / With	
AN TOÀN BỊ ĐỘNG / PASSIVE SAFETY			
Túi khí / SRS airbag	Số lượng / Quality	10	
	Túi khí người lái & hành khách phía trước / Driver & front passengwr	Có / With	
	Túi khí bên hông phía trước và hàng ghế thứ 2 / Front side and 2nd row	Có / With	
	Túi khí rèm / Curtain	Có / With	
	Túi khí đầu gối người lái & hành khách / Driver's knee and passenger's knee	Có / With	
Dây đai an toàn / Seat belt	Hàng ghế trước / Front row	Dây đai 3 điểm, căng đai, hạn chế lực căng khẩn cấp 3P ELR, pretension, force limit	
	Hàng ghế thứ 2 / Rear 1	3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, force limit	
	Hàng ghế thứ 3 / Rear 2	3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, force limit	
Trục lái có cơ cấu hấp thụ lực khi va đập / Steering wheel with protector		Có / With	

MÀU NỘI THẤT



Đen

Be

